

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/DS - ST
Ngày: 05 - 9 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
mau bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY-TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Mậu Hiệu,
- Ông Nguyễn Quang Nhã.

- **Thư ký phiên Tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2024/TLST-DS ngày 03/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-DS ngày 16/8/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH V; địa chỉ: Số 64, Quốc lộ 5, phường P, thành phố B, tỉnh Đ; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức N, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Vũ Anh T; địa chỉ: Số 64, Quốc lộ 5, phường P, thành phố B, tỉnh Đ, có mặt

- Bị đơn: Bà Dương Thị Tuyết N, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH V yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Ngày 01/3/2022, giữa bà Dương Thị Tuyết N, địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Q và Công ty TNHH V ký hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi theo Hợp đồng số 038.2022/HĐMB/2022 ngày 01/3/2022 và phụ lục hợp đồng số 038.2022/PL1-HĐMB/2022, theo đó bà Dương Thị Tuyết N được phân phối sản phẩm là thức ăn chăn nuôi gia súc của Công ty TNHH V tại Quảng Bình (đại lý phân phối sản phẩm tại Quảng Bình), ngày 01/7/2022 hai bên ký thêm phụ lục hợp đồng số 038.2022/PL2-HĐMB/2022 với nội dung cho phép bà Dương Thị Tuyết N nợ tín chấp với hạn mức 600.000.000 đồng với điều kiện bà N phải bảo

đảm mua thức ăn chăn nuôi đạt theo sản lượng như đã cam kết, nếu bà Dương Thị Tuyết N không tiếp tục mua các loại thức ăn chăn nuôi của Công ty TNHH V thì bà N phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ còn lại. Các bên thống nhất, sau khi bà Dương Thị Tuyết N gửi đơn đặt hàng thông qua điện thoại, Email hoặc ứng dụng Zalo...thì Công ty TNHH V xác nhận tiến hành giao và nhận hàng tại kho của Công ty TNHH V và có trách nhiệm thanh toán giá trị hàng sau khi Công ty xuất hóa đơn giá trị gia tăng điện tử. Công việc mua bán hai bên diễn ra thuận lợi không có tranh chấp gì, hàng tháng hai bên đều có đối chiếu công nợ và được ký nhận, nhưng từ tháng 3/2023 bà Dương Thị Tuyết N đã ngưng không mua hàng của Công ty TNHH V và cũng không thanh toán các khoản nợ còn lại. Vì vậy đối chiếu theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký kết giữa hai bên, Công ty TNHH V yêu cầu bà Dương Thị Tuyết N thanh toán toàn bộ số nợ phát sinh sau khi trừ đi các khoản khuyến mãi được Công ty chấp nhận như sau: Căn cứ vào biên Bản đối chiếu công nợ cuối tháng 01/2023 bà Dương Thị Tuyết N có phát sinh tổng số nợ 3.349.998.795 đồng sau đó bà còn tiếp tục lấy hàng và các hóa đơn điện tử được lưu trên trang Web <https://vinvoice.viettel.vn/utitities/invoice-search> theo luật của Cơ quan Thuế tính đến ngày 04/4/2023 là 2.108.581.200 đồng, đồng thời bà Dương Thị Tuyết N đã thanh toán tiền và Công ty TNHH V trừ đi các khoản khuyến mãi tính đến tháng 12/2023 là 5.011.499.644 đồng, như vậy tính đến 25/12/2023 bà Dương Thị Tuyết N còn nợ Công ty TNHH V 457.080.351 đồng, mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ và gửi công văn để yêu cầu thanh toán nhưng bà Dương Thị Tuyết N không hợp tác. Vì vậy, Công ty TNHH V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Dương Thị Tuyết N thanh toán số tiền 457.080.351 đồng và khoản tiền chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 26/12/2023 đến ngày 05/9/2024 (ngày xét xử) theo mức lãi suất chậm thanh toán là 1.5% /tháng = 41.137.232 đồng.

Bị đơn bà Dương Thị Tuyết N trình bày qua bản tự khai ngày 25/7/2024: Bà Dương Thị Tuyết Nhung thừa nhận đã nhận được thông báo và Giấy triệu tập của Tòa án huyện Lệ Thủy về việc Công ty TNHH V khởi kiện tôi về Hợp đồng mua bán, tuy nhiên vì lý do công việc cá nhân, tôi không thể đến trực tiếp tại Tòa án để tham gia giải quyết và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V với lý do sau: Do phía Công ty thực hiện chưa đúng việc cung cấp sản phẩm thức ăn chăn nuôi về mã số chất lượng, ảnh hưởng đến quá trình chăn nuôi gây thiệt hại kinh tế cho người chăn nuôi, trong quá trình gặp khó khăn Công ty TNHH V mới chỉ hỗ trợ tạm thời cho người dân mà chưa có biện pháp giải quyết triệt để nhằm khắc phục hậu quả, Công ty cho rằng tôi vi phạm hợp đồng, phía Công ty TNHH V đã chủ động không thông qua chúng tôi để tìm ra phương án giải quyết trước khi khởi kiện tại Tòa án; Bản thân vì lý do công việc không có thời gian để đến trực tiếp tại Tòa án. Vì vậy bà Dương Thị Tuyết N xin được vắng mặt.

Tại phiên tòa: Ông Lê Vũ Anh T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH V rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn bà Dương Thị Tuyết N thanh toán số tiền 41.137.232 đồng (*bốn mươi một triệu*,

một trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền lãi chậm thanh toán và chỉ yêu cầu bị đơn bà Dương Thị Tuyết N phải thanh toán 457.080.351 đồng tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc cho Công ty TNHH V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, là tranh chấp về dân sự thuộc khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Q, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được tổng đạt Giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH V ông Lê Vũ Anh T rút một phần yêu cầu khởi kiện về buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán 41.137.232 đồng. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

Xét giao dịch dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, vào năm 2022 giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi theo Hợp đồng số 038.2022/HĐMB/2022 ngày 01/3/2022 và phụ lục hợp đồng số 038.2022/PL1-HĐMB/2022, trong đó: Công ty TNHH V là bên bán, phía bà Dương Thị Tuyết N là bên mua, việc mua bán được thực hiện nhiều lần (đã giao nhận hàng hóa như thỏa thuận) và có xuất hóa đơn giá trị gia tăng, có biên bản đối chiếu công nợ tháng 01/2023.

Đây là cơ sở khẳng định giữa nguyên đơn và bị đơn có thiết lập giao dịch dân sự về hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại Điều 430 và Khoản 1 Điều 431 Bộ luật dân sự.

Về nghĩa vụ thanh toán: Xét yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn thanh toán tiền mua thức ăn chăn nuôi theo Hợp đồng Hợp đồng số 038.2022/HĐMB/2022 ngày 01/3/2022, phụ lục hợp đồng số 038.2022/PL1-HĐMB/2022, phụ lục hợp đồng số 038.2022/PL2-HĐMB/2022 ngày 01/7/2022 và Biên bản đối chiếu công nợ:

Theo lời trình bày của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa cho thấy, bà Dương Thị Tuyết N ký kết hợp đồng với Công ty TNHH V số 038.2022/HĐMB/2022 ngày 01/3/2022, phụ lục hợp đồng số 038.2022/PL1-

HĐMB/2022 và phụ lục hợp đồng số 038.2022/PL1-HĐMB/2022 ngày 01/7/2022 và biên bản đối chiếu công nợ tháng 01/2023 với số tiền bị đơn chưa thanh toán 3.349.998.795 đồng sau đó bà N còn tiếp tục lấy hàng và được thể hiện qua các hóa đơn điện tử được lưu trên trang Web <https://vinvoice.viettel.vn/utitities/invoice-search> theo luật của Cơ quan Thuế tính đến ngày 04/4/2023 là 2.108.581.200 đồng, đồng thời bà Dương Thị Tuyết N đã thanh toán tiền và Công ty TNHH V trừ đi các khoản khuyến mãi tính đến tháng 12/2023 là 5.011.499.644 đồng, như vậy tính đến 26/12/2023 bà Dương Thị Tuyết N hiện còn nợ Công ty TNHH V 457.080.351 đồng. Đối chiếu hợp đồng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án với lời khai của phía đại diện nguyên đơn, bị đơn có căn cứ xác định bà Dương Thị Tuyết N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua thức ăn chăn nuôi theo hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi kể từ ngày 26/12/2023. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Dương Thị Tuyết N và Công ty TNHH V thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn không có động thái gì về thực hiện nghĩa vụ của bên mua hàng, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Quyết định của Tòa án nhưng phía bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, chứng tỏ phía bị đơn thiếu thiện chí trả nợ. Do đó, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Dương Thị Tuyết N phải thanh toán tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi 457.080.351 đồng cho Công ty TNHH V là có căn cứ, theo quy định tại Điều 430, 431, 440 của Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, thấy rằng: Lời khai của nguyên đơn phù hợp với nội dung chứng cứ phân tích, điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế giao dịch. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ chưa thanh toán nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH V được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 351, 430, 431 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH V về việc buộc bị đơn bà Dương Thị Tuyết N thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán 41.137.232 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH V đối với bà Dương Thị Tuyết N: Buộc bà Dương Thị Tuyết N trả cho Công ty TNHH V số tiền 457.080.351 đồng (*bốn trăm năm mươi bảy triệu, không trăm tám mươi nghìn, ba trăm năm một đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Dương Thị Tuyết N phải chịu 22.283.214 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.965.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004410 ngày 27/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/9/2024); Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Mậu Hiệu

Nguyễn Quang Nhã

Nguyễn Văn Châu

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Văn Châu

